

Số: 13/HD-BCĐ138

Hậu Giang, ngày 30 tháng 8 năm 2022

## HƯỚNG DẪN

**Thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”**

Căn cứ Hướng dẫn số 439/HD-V05-P2 ngày 12/4/2022 của Cục V05 - Bộ Công an về việc thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Công văn số 527/V05-P2 ngày 26/4/2022 của Cục V05 - Bộ Công an về việc bổ sung một số nội dung Hướng dẫn số 439/HD-V05-P2 ngày 12/4/2022 của Cục V05. Ban Chỉ đạo 138 đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức quán triệt đến toàn thể CBCS, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người lao động nghiên cứu, nắm vững nội dung Thông tư 124/2021/TT-BCA. Kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và địa phương theo phân cấp.

2. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, nhất là cơ quan truyền thông, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền dưới nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức học sinh, sinh viên và các tầng lớp Nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Thông tư 124/2021/TT-BCA; định kỳ tổ chức thẩm định và công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo quy định.

**4. Một số nội dung cần lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 124/2021/TT-BCA**

a) Về đối tượng xây dựng cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (điểm b khoản 2 Điều 1)

- Tất cả cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục (trừ cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, cơ sở giáo dục tiểu học, mầm non, nhà trẻ).

- Căn cứ xác định đối tượng là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể:

+ Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 100 người và tổng doanh thu của năm không quá 50 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 20 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ quy định tại khoản 1 Điều này.

Doanh nghiệp nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 50 người và tổng doanh thu của năm không quá 100 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 50 tỷ đồng, nhưng không phải là doanh nghiệp siêu nhỏ quy định tại khoản 1 Điều này.

+ Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 03 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 03 tỷ đồng.

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 03 tỷ đồng.

- Cách xác định số lao động tham gia bảo hiểm xã hội; nguồn vốn và tổng doanh thu của doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ được quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ.

b) Nội dung tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 4: “100% hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn đăng ký tham gia xây dựng khu dân cư “An toàn về an ninh, trật tự”

Được hiểu là không bắt buộc từng hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn phải có bản đăng ký riêng mà chỉ cần 100% hộ gia đình có chung trong một danh sách đăng ký tham gia xây dựng khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và có đại diện hộ gia đình ký tên trong danh sách đó để đơn giản hóa thủ tục, tránh hình thức cũng như bất cập trong việc lưu trữ hồ sơ.

c) Nội dung tiêu chí quy định tại điểm b khoản 4 Điều 4, điểm đ khoản 3 Điều 6: “Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc nếu có phải kịp thời phát hiện, sử dụng đồng bộ các biện pháp giảm thiểu hậu quả và báo cáo ngay cấp có thẩm quyền để xử lý”

- *Tội phạm nghiêm trọng*: căn cứ điểm b khoản 1, Điều 9 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: tội phạm nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do Bộ luật này quy định đối với tội ấy là từ trên 03 năm đến 07 năm tù.

- *Bất khả kháng*: căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ Luật Dân sự năm 2015 quy định: sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

Tuy nhiên, theo quy định của Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì không có khái niệm “Bất khả kháng” mà chỉ có một số khái niệm có tính tương đồng như “Sự kiện bất ngờ” Điều 20, “Phòng vệ chính đáng” Điều 22, “Tình thế cấp thiết” Điều 23. Theo quy định của Bộ Luật Hình sự về “Sự kiện bất ngờ” (Điều 20) thì người thực hiện hành vi gây hậu quả nguy hại cho xã hội không phải chịu trách nhiệm hình sự, do đó không phải là tội phạm. Một người thực hiện hành vi gây hậu quả nguy hại cho xã hội đến mức phạm tội nghiêm trọng trong các trường hợp bất khả kháng như tại điểm b khoản 4 Điều 4 Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 thì có thể được hiểu là các hành vi phạm tội được quy định tại khoản 2 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24, khoản 2 Điều 25 Bộ Luật hình sự.

d) Nội dung tiêu chí quy định tại điểm c khoản 4 Điều 4: “Không phát sinh tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ các loại đối tượng đang cư trú trên địa bàn theo quy định của pháp luật”

- *Tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội*: là địa bàn, khu vực có nhiều điều kiện, khả năng thực hiện các vi phạm pháp luật, hoạt động tệ nạn xã hội gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, các cơ quan chức năng và ngành Công an cần sử dụng các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh triệt phá nhằm làm trong sạch địa bàn.

- *Tệ nạn xã hội*: theo từ điển Bách khoa Công an nhân dân năm 2005 (trang 1063) thì tệ nạn xã hội: là hiện tượng xã hội có tính phổ biến, lan truyền, biểu hiện bằng những hành vi lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và gây hậu quả nghiêm trọng trong đời sống cộng đồng. Tệ nạn xã hội bao gồm: mại dâm, nghiện ma túy, cờ bạc, mê tín dị đoan... tệ nạn xã hội là cơ sở xã hội của tình trạng phạm tội, là một trong những nguồn gốc phát sinh tội phạm. Phòng, chống tệ nạn xã hội là nhiệm vụ của toàn xã hội, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục bằng những biện pháp đồng bộ, tích cực, triệt để.

- *Các loại đối tượng theo quy định của pháp luật*: căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính và Thông tư số 09/2015/TT-BCA ngày 10/02/2015 của Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ của Cảnh sát khu vực xác định các loại đối tượng theo quy định của pháp luật gồm 11 diện đối tượng, cụ thể: (1) Người bị kết án tù nhưng cho hưởng án treo; (2) Người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; (3) Người chấp hành hình phạt quản chế; (4) Người chấp hành hình phạt cấm cư trú; (5) Người đã có quyết định khởi tố nhưng chưa bị bắt, người đang tại ngoại chờ thi hành án, được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; (6) Người được tha tù trước thời hạn có điều kiện; (7) Người chưa cho nhập cảnh, chưa được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh; (8) Người đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (9) Người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; (10) Người có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian chờ chấp hành quyết định hoặc đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định; (11) Trẻ em vi phạm pháp luật.

e) Nội dung tiêu chí quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4: “Không để xảy ra cháy, nổ nghiêm trọng; tai nạn lao động chết người; sự cố nghiêm trọng theo quy định của pháp luật (trừ trường hợp bất khả kháng)”

- *Cháy, nổ nghiêm trọng*: căn cứ Hướng dẫn số 3514/C66-P1 ngày 24/7/2015 của Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Bộ Công an quy định: Vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng là vụ cháy gây thiệt hại thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Gây thiệt hại tài sản trị giá từ 03 tỷ đồng trở lên.

+ Làm chết từ 01 người trở lên hoặc làm bị thương nặng từ 03 người trở lên hoặc làm bị thương nặng 02 người và làm bị thương nhẹ từ 03 người trở lên hoặc làm bị thương nặng 01 người và làm bị thương nhẹ từ 06 người trở lên hoặc làm bị thương nhẹ từ 09 người trở lên.

+ Trường hợp vụ cháy vừa gây thiệt hại về người và tài sản thì tính theo tỷ lệ tương đương của 02 mức trên (VD: Làm bị thương nặng 01 người và bị thương nhẹ 02 người và thiệt hại tài sản trị giá 1,5 tỷ đồng hoặc làm bị thương nặng 02 người và thiệt hại tài sản trị giá 01 tỷ đồng).

- *Tai nạn lao động chết người*: căn cứ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định: tai nạn lao động chết người là tai nạn lao động mà người lao động bị chết thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Chết tại nơi xảy ra tai nạn;

+ Chết trên đường đi cấp cứu hoặc trong thời gian cấp cứu;

+ Chết trong thời gian điều trị hoặc chết do tái phát của vết thương do tai nạn lao động gây ra theo kết luận tại biên bản giám định pháp y;

+ Người lao động được tuyên bố chết theo kết luận của Tòa án đối với trường hợp mất tích.

- *Sự cố nghiêm trọng*: được hiểu là tai nạn xảy ra trong quá trình lao động (không bao gồm tai nạn lao động) gây thiệt hại lớn về tài sản của người lao động, người sử dụng lao động.

f) Nội dung tiêu chí quy định tại điểm d khoản 3 Điều 6: “Đình công, lãn công trái pháp luật”

- *Đình công trái pháp luật hay đình công bất hợp pháp*: căn cứ Điều 204, Bộ Luật lao động năm 2019, trường hợp đình công bất hợp pháp là trường hợp:

+ Không thuộc trường hợp đình công quy định tại Điều 199 của Bộ Luật này;

+ Không do tổ chức đại diện người lao động có quyền tổ chức và lãnh đạo đình công;

+ Vi phạm các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành đình công theo quy định của Bộ Luật này;

+ Khi tranh chấp lao động tập thể đang được cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của Bộ Luật này;

+ Tiến hành đình công trong trường hợp không được đình công quy định tại Điều 209 của Bộ luật này;

+ Khi đã có quyết định hoãn hoặc ngừng đình công của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 210 của Bộ Luật này.

- *Lãn công*: được hiểu là một dạng đình công mà người lao động không rời nơi làm việc nhưng không làm việc hoặc làm việc cầm chừng, biểu hiện sự phản ứng tập thể của người lao động nhằm hướng đến một mục đích nào đó. Theo quy định của pháp luật, tập thể người lao động không có quyền lãn công.

g) Thời điểm hoàn thành tiêu chí thi đua (khoản 4, 5 Điều 6; khoản 5, 6 Điều 7)

Các nội dung về tiêu chí thi đua của lực lượng bảo vệ, số đầu mối trực thuộc trong cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục quy định tại khoản 4, 5 Điều 6; khoản 5, 6 Điều 7 được công nhận là hoàn thành tiêu chí, tính tỷ lệ % ngay từ khi các đối tượng trên có trong danh sách đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, không nhất thiết phải đợi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Đối với cơ sở giáo dục thì nội dung tiêu chí này có thể lấy kết quả thi đua của năm trước liền kề để đánh giá.

h) Về mốc thời gian đánh giá (khoản 2 Điều 8)

- *Đối với khu dân cư:* từ 01/11 năm trước đến 31/10 năm sau. Lý do để kịp thời công nhận khu dân cư đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” biểu dương trong Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11) hằng năm.

- *Đối với xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục:* mốc thời gian đánh giá từ ngày 16/11 năm trước đến 15/11 năm sau. Lý do để kịp thời báo cáo số liệu về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BCA ngày 21/6/2019 của Bộ Công an quy định về công tác thống kê trong Công an nhân dân.

- *Đối với cơ quan, doanh nghiệp:* đây là báo cáo đánh giá về công tác bảo đảm ANTT, do đó không nhất thiết phải đợi kết quả tổng kết công tác năm (công tác chuyên môn) của cơ quan, doanh nghiệp.

- *Đối với cơ sở giáo dục:* công tác bảo đảm an ninh, trật tự thực hiện trong suốt cả năm (kể cả khi học sinh nghỉ hè), do đó mốc báo cáo đánh giá về công tác bảo đảm an ninh, trật tự không nhất thiết lấy theo báo cáo năm học (báo cáo chuyên môn).

i) Về hồ sơ, biểu mẫu (khoản 2 Điều 9)

Thống nhất thực hiện theo các biểu mẫu gửi kèm hướng dẫn này gồm: Bản đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Tờ trình đề nghị xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Biên bản cuộc họp đánh giá tình hình, kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

j) Về thẩm quyền xét duyệt, quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” (khoản 1, 2, 3 Điều 10)

*Liên quan đến vấn đề ủy quyền:* trong trường hợp cần thiết, Công an các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc ủy quyền (bằng văn bản) cho Ủy ban nhân dân cấp dưới xét duyệt, ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đối với cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục trong từng thời gian hoặc giai đoạn cụ thể, bảo đảm phù hợp, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ nội dung hướng dẫn này, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện. Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện Thông tư 124/2021/TT-BCA vào báo cáo tổng kết công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, gửi về Công an tỉnh

(qua Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ) **trước ngày 20/11**; các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục thể hiện kết quả đạt được trong báo cáo xây dựng đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”.

Quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục phản ánh về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138 tỉnh (qua Phòng Xây dựng phong trào bảo vệ ANTQ Công an tỉnh) để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Cục XDPT Bộ Công an;
- Thành viên BCĐ 138 tỉnh;
- Thường trực BCĐ 138 cấp huyện;
- Các CQDN, CSGD cấp tỉnh quản lý;
- Lưu: VT, PXDPT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**(đã ký)**

**PHÓ GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH  
Đại tá Phan Văn Giữ**